

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 366/2022/HS-ST
Ngày: 29-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Mầm

Bà Nguyễn Thị Tú Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Lễ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 365/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 375/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Tiến D

Sinh ngày 24 tháng 7 năm 1990; Tại: Đắk Lắk; Nơi ĐKKHKT: Thôn 23, xã Ea, huyện Cư, tỉnh Đắk Lắk. Nơi ở trước khi phạm tội: 121 T, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam; Con ông Trần Văn Thảo và con bà Phan Thị Th. Bị cáo có vợ là Phan Thị H và có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 31/01/2022 thực hiện hành vi đánh người gây thương tích tỉ lệ 3%. Ngày 18/7/2022 Công an huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 6.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích, đã chấp hành xong nộp phạt ngày 24/8/2022.

Ngày 10/10/2016 Công an huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích, đã chấp hành nộp phạt ngày 11/10/2016.

Ngày 06/11/2017 bị Công an huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, đã chấp hành nộp phạt ngày 29/6/2022.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Đào Duy S

Địa chỉ: Thôn 1, xã Ea, huyện Cư, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Hoàng V

Địa chỉ: 527 P, phường 13, quận B1, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Tiến D (sinh năm 1990), trú tại: Thôn 23 xã Ea, huyện Cư, tỉnh Đắk Lắk không có giấy phép sử dụng súng, đạn theo quy định. Do sở thích sưu tầm súng, đạn và muốn sở hữu súng, đạn để phòng thân nên vào khoảng tháng 01/2021 (không nhớ rõ ngày), D có gặp Nguyễn Đình Đ (sinh năm 1989), trú tại thôn N, xã D1, huyện Cư, tỉnh Đắk Lắk (Đ đã chết trong Nhà tạm giữ, Công an huyện Cư ngày 05/01/2022) là bạn của D để nhờ mua giúp 01 khẩu súng ngắn và đạn. Khoảng 03 ngày sau, Đ liên lạc với D thông qua ứng dụng Messenger (tên trong ứng dụng Messenger của D là “Trần D” còn của Đ là “Đ Càng”) nói đã tìm được chỗ mua súng đạn, cụ thể là súng ngắn tự chế dạng rulô, ổ xoay còn đạn thì đầu đạn làm bằng chì, súng bán có kèm theo 10 viên đạn với giá là 30.000.000 đồng, D đồng ý mua và nhờ Đ mua thêm đạn vì sợ sau này không biết mua đạn ở đâu, thì Đ nói để Đ hỏi rồi sẽ trả lời sau. Ngày hôm sau, Đ gọi cho D qua ứng dụng Messenger nói có thêm 23 viên đạn, giá bán là 3.000.000 đồng, D đồng ý mua thêm đạn. Đ nói D chuẩn bị tiền để khoảng 02 đến 03 ngày sau sẽ giao súng và đạn. Khoảng 03 ngày sau, Đ gọi điện cho D hỏi D đang ở đâu thì D cho biết đang ở nhà (địa chỉ: Thôn 23, xã Ea, huyện Cư, tỉnh Đắk Lắk), Đ nói D ở nhà để Đ mang súng, đạn đến. Khoảng 18 giờ cùng ngày, D thấy Đ đi một mình đến nhà D bằng xe mô tô, nhãn hiệu Wave (không rõ biển kiểm soát), Đ mở cốp xe lấy 01 túi vải rồi đem và D. Khi ở trong nhà, Đ mở túi vải ra thì D thấy có 01 khẩu súng ngắn và 01 túi đạn, D và Đ thỏa thuận là sẽ đi thử súng nếu súng bắn được thì mua còn không bắn được thì không mua, địa điểm thử là gần ao cá nhà D vì nơi đây xa nhà dân cũng như đang vào mùa xây tiêu nên tiếng ồn sẽ không bị ai phát hiện, Đ đồng ý. Sau đó, Đ nói cho D biết là người bán súng có cho một số đạn để bắn thử, sau đó Đ và D mang súng, đạn đi đến chỗ cây dừa gần ao cá nhà D để thử súng. Đ lắp 06 viên đạn vào khẩu súng, đưa súng hướng lên trời rồi bóp cò bắn 04 viên đạn, còn D bắn 02 viên đạn, sau đó Đ tiếp tục lắp 01 viên đạn nữa để D bắn. Sau khi bắn thử, D giữ lại 07 vỏ đạn để làm kỷ niệm, rồi Đ và D mang súng, đạn vào nhà D. Tại đây, D đưa cho Đ số tiền 33.000.000 đồng và nhận súng, đạn (kèm theo 01 bao súng), khi nhận súng và đạn D không kiểm đếm lại số lượng đạn đã mua. Sau này khi đếm số đạn trong hình ảnh còn lưu

giữ ở điện thoại di động của D và số đạn đã bắn thì D xác định Đ đã giao cho mình 44 viên đạn. Sau đó, D cất súng và đạn ở nhà D, riêng đối với 07 vỏ đạn thì D bỏ vào 01 túi nilon rồi quấn lại và cất giấu ở trong ngăn kéo bàn trang điểm ở nhà D. Đến tháng 5/2022, D thuê nhà ở gần chợ Gia Nghĩa (không nhớ địa chỉ) thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông dự kiến để kinh doanh, nhưng do việc kinh doanh không thuận lợi nên D quay về tỉnh Đắk Lắk và thuê nhà tại địa chỉ 108/5 Y Nuê, thành phố B để sinh sống đồng thời cất giấu súng, đạn tại đây. Đến tháng 6/2022, D chuyển đến thuê nhà tại địa chỉ số 121 đường T, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nên đã mang theo súng, đạn đến đây để cất giấu. Do trước đây D chỉ để đạn rời trong ngăn kéo bàn trang điểm nên khi chuyển đến nhà thuê mới tại số 121 đường T, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì D đã bỏ tất cả số đạn vào trong 01 túi vải có kích thước (08x06)cm.

Khoảng 22 giờ ngày 24/6/2022, D mang theo 01 túi đeo màu xanh (bên trong có khẩu súng và số đạn nêu trên) rồi một mình đón xe taxi đi từ nhà thuê (địa chỉ: Số 121 T, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) đến quán bar Monaco (địa chỉ: 91 Lý Thái Tổ, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) để chơi. Khi đến quán bar, D ngồi một mình một bàn, sau đó thì Võ Thị Kim Ngân (nhân viên của quán bar D quen biết Ngân do thường xuyên đi quán bar) đến ngồi uống bia cùng D, Ngân chỉ ngồi khoảng 15 phút rồi lại đi sang bàn khác. Đến khoảng gần 24 giờ cùng ngày, Cơ quan Công an đến kiểm tra quán bar và yêu cầu mọi người ngồi đúng bàn của mình. Vì đang mang theo súng, đạn nên D sợ lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện nên D đã lấy khẩu súng và túi vải bên trong có đạn để trong túi đeo ra ngoài rồi vút xuống gầm ghế tại bàn D đang ngồi. Sau khi kiểm tra, Cơ quan Công an phát hiện và tạm giữ súng, đạn của D. (BL: 46-65; 120-126; 246-271; 273-296)

Vào ngày 16/9/2022, Trần Tiến D, đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 07 vỏ đạn và khai nhận 07 vỏ đạn là do D đã cùng Nguyễn Đình Đ sử dụng khẩu súng đã bị cơ quan điều tra thu giữ để bắn thử. Cơ quan điều tra đã niêm phong các đồ vật, tài liệu theo quy định để phục vụ việc điều tra. (BL:46) Tại bản Kết luận giám định số 1037/KL-KTHS ngày 05/8/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định:

“- Khẩu súng gửi giám định là súng tự chế tạo không theo tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế của nhà sản xuất hợp pháp, có khả năng gây sát thương, nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của con người, phá hủy kết cấu vật chất tương tự như súng ngắn, hiện tại sử dụng bắn được và thuộc vũ khí quân dụng.

- 25 (hai mươi lăm) viên đạn có đặc điểm nêu trên gửi giám định là đạn cỡ (5,6 x 15,6)mm, hiện tại còn sử dụng được và thuộc vũ khí thể thao.

- Đầu đạn và vỏ đạn nêu trên gửi đi giám định thuộc loại đạn cỡ (5,6 x 15,6)mm. Đạn cỡ (5,6 x 15,6)mm thuộc vũ khí thể thao. Đầu đạn và vỏ đạn này được tháo ra từ viên đạn chưa bắn nên không phải do khẩu súng trên bắn ra.

Xác định ký tự đóng chìm là: “20TH0183” tại bên phải thân súng, “OPEN F S” bên trái thân khẩu súng; “S B” trên đầu 24 viên đạn và “C” trên đầu 01

*viên đạn. không phát hiện thấy dấu vết đục phá, sửa chữa các ký tự nêu trên.
(BL: 37-38)*

Ngày 08/10/2022, Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với 07 vỏ đạn được Trần Tiến D giao nộp. Kết quả, tại Kết luận giám định số 1454/KL-KTHS ngày 14/10/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định:

“- 07 (bảy) vỏ đạn cần giám định là vỏ đạn của loại đạn cỡ (5,6 x 15,6)mm và do khẩu súng gửi giám định (mẫu so sánh) bắn ra. Đạn cỡ (5,6 x 15,6)mm thuộc vũ khí thể thao.

- Trên đít 07 (bảy) vỏ đạn nêu trên cùng có ký tự đóng chìm là “S B” và không phát hiện thấy dấu vết đục phá, sửa chữa các ký tự nêu trên.”

Tại bản cáo trạng số: 155/CT-VKS – P1 ngày 30/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, đã truy tố Trần Tiến D về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Tiến D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Tiến D phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Tiến D mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù giam.

* Về xử lý vật chứng:

- Chấp nhận Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định trả lại cho Trần Tiến D 01 sim điện thoại di động Vinaphone, số seri 89840200010630341121.

- Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu súng ngắn, ổ xoay, màu đen ốp bang súng màu nâu, trên thân súng có dòng chữ WinGun-Patent, Wanring: Before using read safety manual.Made in Taiwan, có số và chữ 20TH0183, trên ốp bang súng có chữ WG; 01 bao súng màu đen, có chữ XYL, 01 túi đeo màu xanh có 04 ngăn, không có nhãn hiệu trên thân túi, trên dây đeo có chữ Changfeng; 07 vỏ đạn làm bằng kim loại màu vàng đồng, có chiều dài khoảng 1,5cm.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Xiaomi, số IMEI 1 : 861234056770327/00, số IMEI 2: 861234056770335/00.

- Đối với đồ vật là 15 viên đạn thể thao (còn lại sau giám định); 01 đầu đạn, 01 vỏ đạn và 01 túi vải dùng để đựng đạn. Quá trình điều tra Cơ quan an ninh điều tra xác định, hành vi tàng trữ trái phép đạn thể thao của Trần Tiến D không đủ yếu tố cấu thành tội phạm mà vi phạm hành chính. Do đó Cơ quan an ninh điều tra đã chuyển các đồ vật trên đến Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk để xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Tiến D không bào chữa tranh luận gì, chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo vào khoảng 00 giờ ngày 25/6/2022 tại quán Bar Monaco, số 91 Lý Thái Tổ, phường Tân Lợi, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Cơ quan điều tra đã phát hiện và thu giữ của Trần Tiến D 01 khẩu súng ngắn ổ quay; 24 viên đạn dài 2,4cm, đầu đạn màu xám, vỏ đạn màu vàng, có chữ SB; 01 viên đạn dài 2,4cm, đầu đạn màu vàng, vỏ đạn màu vàng, có chữ C; 01 đầu đạn màu xám dài 01cm; 01 vỏ đạn màu vàng dài 1,5cm; 01 bao súng màu đen, có chữ XYL. Ngoài ra ngày 16/9/2022 Trần Tiến D đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 07 vỏ đạn và khai nhận các vỏ đạn này do D đã sử dụng khẩu súng nêu trên để bắn.

Hành vi của bị cáo Trần Tiến D đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Điều 304 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm."

Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo Trần Tiến D gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cất giấu và sử dụng vũ khí quân dụng là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[2.2] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Trần Tiến D đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần xem

xét áp dụng cho bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[2.3] Đối với nội dung D chuyển tiền cho Đào Duy S trú tại thôn 1, xã Ea, huyện Cư có thể hiện là tiền mua súng. Tuy nhiên cả S và D đều khẳng định nội dung này là do D ghi để trêu đùa S, chứ giữa hai người không có việc mua bán súng, đạn. Ngoài dữ liệu là nội dung chuyển khoản ngân hàng, lời khai của S và D thì không còn tài liệu nào khác chứng minh S có liên quan đến hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép súng, đạn của D. Vì vậy, Cơ quan an ninh điều tra xác định S không có liên quan đến vụ án là phù hợp.

Đối với Nguyễn Hoàng V trú tại 527 P, phường 13, Quận B1, thành phố Hồ Chí Minh là giám đốc Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ Hoàng V (là anh rể của D) có giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ. Việc tàng trữ khẩu súng nhãn hiệu RG88 bắn đạn cao su, đạn cay, đạn nổ của Nguyễn Hoàng V là đúng quy định của pháp luật. Khi D mượn xe và chụp hình khẩu súng thì anh V không biết. Mặt khác, D chỉ lấy để chụp hình rồi bỏ khẩu súng vào lại vị trí cũ mà chưa sử dụng nên không đủ căn cứ để xác định anh V vi phạm các quy định về quản lý công cụ hỗ trợ theo Luật quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và các quy định có liên quan.

Đối với trường hợp người đàn ông D gặp ở Đắc Nông có khẩu súng mà D muốn mua thì D không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người này. Ngoài lời khai của D thì không có thông tin, tài liệu khác nên Cơ quan an ninh điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh.

Ngoài hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, Trần Tiến D còn có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí thể thao (đạn thể thao). Quá trình điều tra Cơ quan an ninh điều tra xác định, hành vi tàng trữ trái phép đạn thể thao của Trần Tiến D không đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép vũ khí thể thao (quy định tại Điều 306 Bộ luật hình sự) mà vi phạm vào điểm a khoản 5 Điều 11 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình. Do đó, Cơ quan an ninh điều tra đã lập hồ sơ chuyển đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk để xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định trả lại cho Trần Tiến D 01 sim điện thoại di động Vinaphone, số seri 89840200010630341121.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Xiaomi, số IMEI : 861234056770327/00, số IMEI 2: 861234056770335/00.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao súng màu đen, có chữ XYL, 01 túi đeo màu xanh có 04 ngăn, không có nhãn hiệu trên thân túi, trên dây đeo có chữ Changfeng; 07 vỏ đạn làm bằng kim loại màu vàng đồng, có chiều dài khoảng 1,5cm.

- Tịch thu và giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Lắk xử lý theo thẩm quyền: 01 khẩu súng ngắn, ổ xoay, màu đen ốp báng súng màu nâu, trên thân súng có dòng chữ WinGun-Patent, Wanring: Before using read safety manual. Made in Taiwan, có số và chữ 20TH0183, trên ốp báng súng có chữ WG

- Đối với đồ vật là 15 viên đạn thể thao (còn lại sau giám định); 01 đầu đạn, 01 vỏ đạn và 01 túi vải dùng để đựng đạn. Quá trình điều tra Cơ quan an ninh điều tra xác định, hành vi tàng trữ trái phép đạn thể thao của Trần Tiến D không đủ yếu tố cấu thành tội phạm mà vi phạm hành chính. Do đó Cơ quan an ninh điều tra đã chuyển các đồ vật trên đến Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk để xử lý theo quy định.

[2.5] Về án phí: Bị cáo Trần Tiến D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Tiến D phạm tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Tiến D **02 năm 09 tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định trả lại cho Trần Tiến D 01 sim điện thoại di động Vinaphone, số seri 89840200010630341121.

- Tịch thu súng quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Xiaomi, số IMEI : 861234056770327/00, số IMEI 2: 861234056770335/00.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao súng màu đen, có chữ XYL, 01 túi đeo màu xanh có 04 ngăn, không có nhãn hiệu trên thân túi, trên dây đeo có chữ Changfeng; 07 vỏ đạn làm bằng kim loại màu vàng đồng, có chiều dài khoảng 1,5cm. (*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/12/2022 giữa Công an tỉnh Đắk Lắk và Chi cục thi hành án dân sự thành phố B*)

- Tịch thu và giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Lắk xử lý theo thẩm quyền: 01 khẩu súng ngắn, ổ xoay, màu đen ốp báng súng màu nâu, trên thân súng có dòng chữ WinGun-Patent, Wanring: Before using read safety manual. Made in Taiwan, có số và chữ 20TH0183, trên ốp báng súng có chữ WG; (*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/12/2022 giữa Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Lắk và Công an tỉnh Đắk Lắk*)

* Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Tiến D phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm ngày) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền

kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS TP. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Kim Cúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....ngày 29 tháng 12 năm 2022;

Tại: Phòng nghị án trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Mầm và bà Nguyễn Thị Tú Oanh

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 365/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 đối với:

Bị cáo Trần Tiến D sinh năm 1990, tại Đắk Lắk.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Tiến D phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Biểu quyết 3/3 =100% nhất trí

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Biểu quyết 3/3 =100% nhất trí

Xử phạt bị cáo Trần Tiến D **02 năm 09 tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Biểu quyết 3/3 =100% nhất trí

*Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định trả lại cho Trần Tiến D 01 sim điện thoại di động Vinaphone, số seri 89840200010630341121.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Xiaomi, số IMEI : 861234056770327/00, số IMEI 2: 861234056770335/00.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao súng màu đen, có chữ XYL, 01 túi đeo màu xanh có 04 ngăn, không có nhãn hiệu trên thân túi, trên dây đeo có chữ Changfeng; 07 vỏ đạn làm bằng kim loại màu vàng đồng, có chiều dài khoảng 1,5cm. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/12/2022 giữa Công an tỉnh Đắk Lắk và Chi cục thi hành án dân sự thành phố B)*

- Tịch thu và giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Lắk xử lý theo thẩm quyền: 01 khẩu súng ngắn, ổ xoay, màu đen ốp báng súng màu nâu, trên thân súng có dòng chữ WinGun-Patent, Wanning: Before using read safety manual. Made in Taiwan, có số và chữ 20TH0183, trên ốp báng súng có chữ WG; *(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/12/2022 giữa Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Lắk và Công an tỉnh Đắk Lắk)*

Biểu quyết 3/3 =100% nhất trí

4. **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Tiến D phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Biểu quyết 3/3 =100% nhất trí

Bị cáo, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm ngày) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Biểu quyết 3/3 =100% nhất trí

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút, ngày tháng năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Kim Cúc